TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25/9/2017
Vụ án HNGĐ: *Tô Thị Thanh H-Nguyễn Đức M*
Về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Cửu Hưng,**
Bà Lê Thị Hải Lộc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Trần Thị thúy Hằng**, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐH tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Lan Phương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân đân thành phố Đ H.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: 45 L L, thành phố ĐH) tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 185/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị Thanh H, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Khu phố 2, phường ĐL , thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, *có mặt*
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đ L, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 8 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Tô Thị Thanh H trình bày: chị H và anh M đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Đ L, thành phố ĐH. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nên năm

2010 chị H làm đơn gửi đến Tòa án xin ly hôn, theo quyết định của Tòa án, chị H, anh M thuận tình ly hôn. Năm 2013 chị H, anh M đăng ký kết hôn lại và cả hai vợ chồng sống tại nhà anh M. Cuối năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị H đưa con về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh M ham chơi, không chăm lo gia đình lại thường xuyên gây gỗ, xúc phạm chị H. Nhiều lần vợ chồng xô xát đã được gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị H xác định không thể hàn gắn, vì vậy nguyện vọng chị H xin được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Tường V, sinh ngày 28/01/2013 và Nguyễn Hà V, sinh ngày 05/02/2015. Ly hôn chị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đức M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thông báo thụ lý và triệu tập nhưng không có ý kiến gửi Tòa án và không đến theo các phiên triệu tập, có ý thức bỏ mặc hôn nhân.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các ơ i□n 51, 56, 81, 82 Lu□t H□n nh□n va□Gia □nh:

Về tình cảm: Xử cho chị Tô Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Đức M.

Về con chung: Xử giao cho chị Tô Thị Thanh Hư □□□c ch□m soc, nu□i d□□ng các chau: Nguyễn Tường V, sinh ngày 28/01/2013 và Nguyễn Hà V, sinh ngày 05/02/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đức M đã đ- ợc triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nh- ng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

- Về tình cảm: Trong cuộc sống tình tình, quan điểm sống của các bên không phù hợp nên về chung đã xảy ra mâu thuẫn.

Trước phiên toà, chị H xin được ly hôn, qua xác minh chính quyền địa phương được biết: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh M có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Xét thấy, hiện tại vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị H được ly hôn anh M.

- Về con chung: Có 02 con chung: Nguyễn Tường V, sinh ngày 28/01/2013 và Nguyễn Hà V, sinh ngày 05/02/2015.

Tại phiên tòa chị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M không có ý kiến về việc nuôi con. Từ khi vợ chồng ly thân hai con do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị H có chỗ ở và thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Các cháu còn nhỏ, cháu HV hiện tại dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ. Để ổn định cuộc sống cho các cháu và căn cứ quyền lợi về mọi mặt của con cần áp dụng khoản 2, khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao các cháu Nguyễn Tường V và Nguyễn Hà V cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tô Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Đức M.

- Về con chung: Xử giao cho chị Tô Thị Thanh H được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu: Nguyễn Tường V, sinh ngày 28/01/2013 và Nguyễn Hà V, sinh ngày 05/02/2015. Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

2. Về án phí:

Chị Tô Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008702 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP ĐH;
- Các đương sự;
- THA DS TP ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến

.